

Số: 4588/2013/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại văn bản số 878/SNV-XDCQ ngày 13/6/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1533/2009/QĐ-UB ngày 08/5/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./. **76**

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
 - TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (b/c);
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - UB MTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
 - Như Điều 3 (t/h);
 - Đài PTTH tỉnh, Báo QNinh;
 - Trtâm Thông tin-VP.UBND tỉnh;
 - V3, NC, TH1, TH2;
 - Lưu: VT, TH1.
- 40b H-QĐ194

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đạc

QUY CHẾ

**Tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1588/2013/QĐ-UBND
ngày 25/6/2013 của UBND tỉnh Quảng Ninh)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (sau đây gọi chung là cấp xã).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với việc tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã do Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quản lý.

Công chức cấp xã được quy định tại khoản 3 Điều 61 Luật Cán bộ, công chức.

Điều 3. Nguyên tắc tuyển dụng

1. Công chức cấp xã được tuyển dụng thông qua hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển.

Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải căn cứ vào nhu cầu, vị trí việc làm, tiêu chuẩn nghiệp vụ, số lượng chức danh công chức được tuyển và tổng số định biên cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc xét tuyển công chức cấp xã chỉ được thực hiện đối với các xã theo quy định của nhà nước là xã miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng cao, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tiếp nhận không qua thi tuyển đối với các trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 21 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng.

3. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải bảo đảm nguyên tắc công khai, công bằng và chất lượng. Mọi công dân có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đều được tham gia dự tuyển công chức cấp xã.

4. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển và xét tuyển cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

Chương II **TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

Mục 1. CĂN CỨ, ĐIỀU KIỆN, PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 4. Căn cứ tuyển dụng, điều kiện đăng ký dự tuyển

Căn cứ tuyển dụng, điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã được thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ.

Điều 5. Phương thức tuyển dụng

1. Đối với các chức danh Văn phòng - Thống kê, Địa chính - Xây dựng - Đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và môi trường (đối với xã), Tài chính - Kế toán, Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội:

a) Thực hiện việc tuyển dụng thông qua thi tuyển, trừ các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này và Điều 12 Quy chế này.

b) Đối với các xã miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có thể thực hiện việc tuyển dụng thông qua xét tuyển.

c) Tiếp nhận không qua thi tuyển đối với các trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 21 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP về trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng.

2. Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã và Trưởng Công an xã:

Thực hiện việc xét tuyển và bổ nhiệm đối với người có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 36 Luật Cán bộ, công chức; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ.

Việc bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã và Trưởng Công an xã thực hiện theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và Pháp lệnh Công an xã.

Điều 6. Ưu tiên trong tuyển dụng

Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển công chức cấp xã được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ.

Điều 7. Thẩm quyền trong tuyển dụng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Căn cứ số lượng biên chế cán bộ, công chức được giao, yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng công chức cấp xã theo từng chức danh được giao báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện nhu cầu và vị trí tuyển dụng đối với công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Thông báo và niêm yết công khai nhu cầu, chỉ tiêu tuyển dụng công chức cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã (nêu rõ chỉ tiêu, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng) đề nghị Sở Nội vụ thẩm định;

b) Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch tuyển dụng sau khi Sở Nội vụ thẩm định (nếu có yêu cầu);

c) Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ;

d) Thông báo Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã; tổ chức tiếp nhận hồ sơ dự tuyển, thu phí dự tuyển theo quy định tại Điều 17 Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ, Điều 12 Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ và các quy định hiện hành khác;

đ) Chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức chấm thi xong hoặc xét tuyển xong, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét ra quyết định công nhận kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển. Niêm yết công khai kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển.

e) Đề nghị Sở Nội vụ thẩm định kết quả tuyển dụng và phê duyệt danh sách xếp lương đối với những người trúng tuyển (kèm theo hồ sơ những người trúng tuyển);

g) Sau khi có kết quả thẩm định của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi thông báo kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký, nội dung thông báo phải ghi rõ thời gian người trúng tuyển đến nhận quyết định tuyển dụng;

h) Ban hành quyết định tuyển dụng công chức cấp xã.

3. Sở Nội vụ:

a) Thẩm định Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng;

b) Thanh tra, giám sát quá trình tổ chức các kỳ tuyển dụng công chức cấp xã của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Thẩm định kết quả tuyển dụng công chức cấp xã và phê duyệt danh sách xếp lương đối với những người trúng tuyển theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Thẩm định hồ sơ và có văn bản thống nhất ý kiến đối với các trường hợp tiếp nhận không qua thi tuyển.

Điều 8. Thành lập hội đồng tuyển dụng và việc thi tuyển, xét tuyển

Thành lập Hội đồng tuyển dụng, Hội đồng kiểm tra, sát hạch; các môn thi, hình thức thi, cách tính điểm và xác định người trúng tuyển trong thi tuyển; nội dung xét tuyển, cách tính điểm, xác định người trúng tuyển trong xét tuyển công chức cấp xã được thực hiện theo quy định hiện hành.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tuyển dụng, Hội đồng kiểm tra, sát hạch và các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ và Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ.

Mục 2. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 9. Tổ chức tuyển dụng

1. Tổ chức thi tuyển, xét tuyển và những quy định về nội quy thi được thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ.

2. Việc tuyển dụng công chức cấp xã được tổ chức riêng cho mỗi huyện, thị xã, thành phố. Trong trường hợp địa phương có số thí sinh dự thi dưới 20 người thì có thể kết hợp tổ chức tuyển dụng cùng Hội đồng thi tuyển viên chức của địa phương hoặc không phải thành lập Hội đồng tuyển dụng nhưng vẫn phải thành lập các Ban giúp việc và đảm bảo đề thi, đáp án riêng đối với các đối tượng dự thi công chức cấp xã.

Điều 10. Thông báo kết quả tuyển dụng

1. Thông báo kết quả tuyển dụng được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ.

2. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến phòng Nội vụ để hoàn thành hồ sơ dự tuyển. Hồ sơ dự tuyển phải được bổ sung để hoàn thiện trước khi ký quyết định tuyển dụng, bao gồm:

a) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

b) Phiếu lí lịch tư pháp do Sở Tư pháp nơi thường trú cấp.

3. Trường hợp người trúng tuyển có lý do chính đáng mà không thể đến hoàn thiện hồ sơ dự tuyển thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn hoàn thiện hồ sơ dự tuyển gửi phòng Nội vụ. Thời gian xin gia hạn không quá 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày hết thời hạn hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định thì Chủ tịch UBND cấp huyện ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển đồng thời báo cáo về Sở Nội vụ.

Điều 11. Thời hạn ra quyết định tuyển dụng và nhận việc

1. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày sau khi người trúng tuyển hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải ra quyết định tuyển dụng đối với người trúng tuyển công chức cấp xã.

2. Trong thời hạn chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng vào công chức cấp xã phải đến cơ quan nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác. Trường hợp người được tuyển dụng vào công chức có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên, gửi Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố. Thời gian xin gia hạn không quá 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày hết thời hạn nhận việc quy định tại khoản này. Trường hợp người được tuyển dụng vào công chức không đến nhận việc sau thời hạn quy định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng đồng thời báo cáo về Sở Nội vụ.

3. Trong thời hạn chậm nhất là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày công chức cấp xã đến nhận việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải hoàn thiện hồ sơ công chức đối với công chức xã.

4. Trường hợp người trúng tuyển bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển hoặc bị hủy bỏ quyết định tuyển dụng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể xem xét, quyết định tuyển dụng người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề ở vị trí tuyển dụng đó sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Sở Nội vụ.

Mục 3. TUYỂN DỤNG VÀ XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

Điều 12. Điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình tiếp nhận vào công chức cấp xã không qua thi tuyển

Điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình tiếp nhận vào công chức cấp xã không qua thi tuyển được thực hiện theo Điều 15, Điều 16 Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ.

Trường hợp cán bộ cấp xã chuyển sang đảm nhiệm chức danh công chức cấp xã phải đảm bảo có trình độ Đại học trở lên (đối với phường và thị trấn) hoặc Trung cấp trở lên (đối với xã) phù hợp với nhiệm vụ của các chức danh công chức cấp xã.

Điều 13. Hồ sơ đề nghị thống nhất ý kiến đối với các trường hợp tiếp nhận không qua thi tuyển

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản gửi Sở Nội vụ đề thống nhất ý kiến trước khi quyết định tiếp nhận không qua thi tuyển đối với các trường hợp đặc biệt.

2. Hồ sơ đề nghị Sở Nội vụ thống nhất ý kiến đối với các trường hợp đặc biệt được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ.

Điều 14. Xếp lương đối với các trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng vào công chức cấp xã

Trường hợp người được tuyển dụng vào công chức cấp xã theo quy định tại Quy chế này đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được xem xét xếp lương theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ.

Điều 15. Chế độ tập sự

Chế độ đối với người tập sự, hướng dẫn tập sự, chế độ, chính sách đối với người hướng dẫn tập sự, công nhận đối với người hoàn thành chế độ tập sự, hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 16. Chế độ thông tin, báo cáo

Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Sở Nội vụ kết quả việc thực hiện tiếp nhận không qua thi tuyển đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng trên địa bàn cùng kỳ báo cáo thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã. Sở Nội vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ kết quả việc thực hiện tiếp nhận không qua thi tuyển đối với các trường hợp đặc biệt và số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 17. Giao Sở Nội vụ chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu đơn vị, cá nhân nào vi phạm thì căn cứ theo tính chất, mức độ vi phạm để xử lý kỷ luật hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định hiện hành.

Điều 18. Quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để kịp thời xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./. **76**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đọc